

# NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

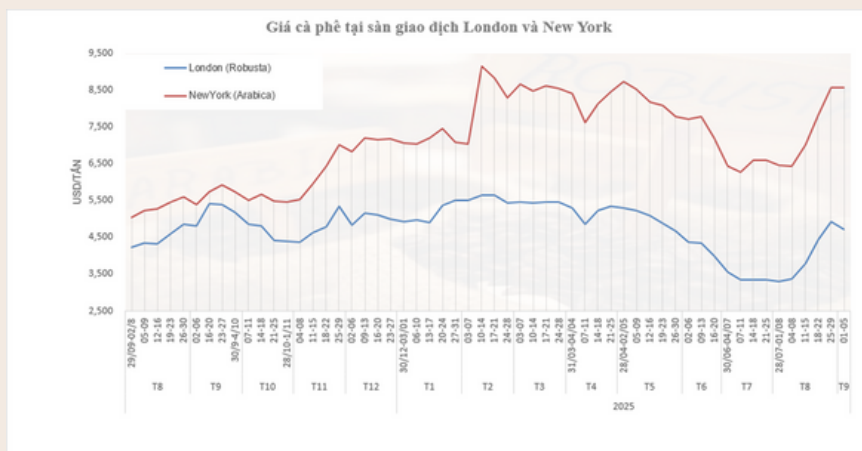
www.thitruongnongsan.gov.vn

## ĐIỂM TIN

- Giá cà phê thế giới trong tuần giảm so với tuần trước do nhu cầu tiêu dùng của Hoa Kỳ giảm và khả năng phục hồi thị trường hạn chế.
- Xuất khẩu cà phê toàn cầu tháng 7/2025 giảm 1,6% so với cùng kỳ năm trước.
- CONAB điều chỉnh dự báo sản xuất cà phê Brazil niên vụ 2025/2026 thấp hơn so với dự báo đầu năm.
- Giá cà phê tại Hoa Kỳ tháng 7/2025 tăng kỷ lục do ảnh hưởng của thời tiết cực đoan và thuế nhập khẩu.



## THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

## GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 01/09/2025 đến 05/09/2025, giá cà phê thế giới biến động trên hai sàn giao dịch London và New York so với tuần trước. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 9/2025 tại thị trường London bình quân đạt 4.724 USD/tấn, giảm 4,3% so với tuần trước và tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.001 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.581 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9/2025 bình quân đạt 8.584 USD/tấn, không đổi so với mức giá tuần trước, và tăng 58,8% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 8.749 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 8.426 USD/tấn.[1]

Giá cà phê thế giới giảm xuất phát từ hai nguyên nhân chính. Thứ nhất, thị trường lo ngại về triển vọng tiêu dùng tại Hoa Kỳ sau khi báo cáo lao động cho thấy tỷ lệ thất nghiệp đạt 4,3%, mức cao nhất trong vòng bốn năm. Thứ hai, theo số liệu của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), xuất khẩu cà phê toàn cầu tháng 7 giảm so với năm 2024, phản ánh khả năng phục hồi của thị trường vẫn còn hạn chế.[1]

## XUẤT KHẨU CÀ PHÊ TOÀN CẦU

Theo báo cáo tháng 8/2025 của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), khối lượng xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 7/2025 đạt 11,42 triệu bao, giảm 1,6% so với cùng kỳ năm 2024. Tính lũy kế 10 tháng đầu niên vụ 2024/25, xuất khẩu toàn cầu đạt 115,62 triệu bao, thấp hơn 0,3% so với cùng kỳ niên vụ trước. [2]

Sự sụt giảm chủ yếu ghi nhận tại Nam Mỹ, với mức giảm 18,5%, trong đó Brazil giảm mạnh nhất (giảm 28,6%, còn 2,73 triệu bao) do tác động của chính sách thuế quan từ Hoa Kỳ. [2]

Tại Mexico và Trung Mỹ, xuất khẩu giảm 7,2%, còn 1,63 triệu bao. Ngược lại, Châu Á ghi nhận mức tăng 22,7%, đạt 3,34 triệu bao, chủ yếu nhờ sự đóng góp của Việt Nam với mức tăng 29,4% (tương ứng 1,70 triệu bao). Ở châu Phi, xuất khẩu tăng 4,4%, đạt 2,05 triệu bao, trong đó Ethiopiavà Uganda đóng góp tổng cộng 1,82 triệu bao.[2]

ICO hiện chưa công bố dự báo xuất khẩu cho toàn niên vụ 2024/25. Tuy nhiên, cơ quan này xác nhận trong niên vụ 2023/24, nguồn cung toàn cầu đạt 178 triệu bao, trong khi tiêu thụ đạt 177 triệu bao( tăng 2,25%), dư thừa 1 triệu bao.[2]

## BRAZIL

Theo số liệu sơ bộ của Chính phủ Brazil, xuất khẩu cà phê nhân xanh trong tháng 8/2025 chỉ đạt 2,38 triệu bao, giảm 31,02% so với cùng kỳ năm 2024.[3]

Trong khi đó, Cơ quan Cung ứng Lương thực và Thống kê Brazil (CONAB) đã điều chỉnh giảm dự báo sản lượng cà phê niên vụ 2025 xuống còn 55,20 triệu bao, tức giảm 0,9% so với dự báo ban đầu. Riêng sản lượng Arabica được dự báo đạt 35,15 triệu bao (tăng 5% so với dự báo trước đó), còn sản lượng Robusta đạt 20,05 triệu bao (tăng 7,22%). Tuy nhiên, do CONAB thường đưa ra con số thận trọng, nhiều chuyên gia ngành cà phê cho rằng sản lượng thực tế có thể đạt tới 63,5 triệu bao, gần bằng mức thu hoạch của niên vụ 2024 (64,5 triệu bao). [3]

Một yếu tố khác gây áp lực lên thị trường là việc Hoa Kỳ áp thuế nhập khẩu 50% đối với cà phê Brazil. Trước tình hình này, Chính phủ Brazil đã triển khai gói tín dụng trị giá khoảng 6,0 tỷ USD từ Quỹ Bảo lãnh Xuất khẩu (FGE), bao gồm các khoản vay lãi suất thấp, miễn giảm thuế và hỗ trợ bảo hiểm. Các biện pháp này nhằm giúp doanh nghiệp giảm bớt rủi ro tài chính và duy trì hoạt động xuất khẩu.

## HOA KỲ

Giá cà phê tại Hoa Kỳ đang tăng lên mức kỷ lục do thời tiết cực đoan làm giảm sản lượng ở các nước cung cấp lớn, đặc biệt là Brazil và Việt Nam, cùng với thuế 50% của Hoa Kỳ áp lên cà phê Brazil. Trong tháng 7/2025, giá cà phê rang xay tại Hoa Kỳ đạt 18,54 USD/kg, tăng 33% so với cùng kỳ, trong khi giá cà phê các loại tăng 14,5%, gần mức cao nhất trong 50 năm. [4]

Sản lượng cà phê tồn kho toàn cầu hiện ở mức thấp, khiến thị trường dễ tổn thương trước các cú sốc cung – cầu. Một số doanh nghiệp lớn như Starbucks chọn sử dụng tồn kho thay vì mua thêm nguyên liệu đắt đỏ, nên tác động giá bán lẻ khác nhau: cà phê bán tại siêu thị biến động mạnh hơn so với tại chuỗi nhà hàng. [4]

Về dài hạn, giới chuyên gia dự báo giá cà phê duy trì ở mức cao, do biến đổi khí hậu (hạn hán, lũ lụt) tiếp tục ảnh hưởng đến năng suất, trong khi nhu cầu toàn cầu vẫn tăng.[4]



## TÁC ĐỘNG CỦA EUDR ĐẾN CÀ PHÊ TOÀN CẦU

Bắt đầu từ năm 2026, các công ty bán cà phê vào thị trường Châu Âu phải chứng minh sản phẩm của họ “không liên quan đến phá rừng”. Điều này đồng nghĩa toàn bộ hạt cà phê phải truy xuất được nguồn gốc tới từng thửa đất và chứng minh không có rừng nào bị chặt phá sau ngày 31/12/2020.

Quy định nhằm ngăn chặn việc tiêu dùng của EU góp phần vào nạn phá rừng toàn cầu. [5]

Tác động chính của EUDR được dự báo sẽ rơi vào nông hộ nhỏ. Nếu họ không thể cung cấp dữ liệu định vị hoặc không đủ chi phí cho dịch vụ đo đạc, nguy cơ mất hợp đồng và bị loại khỏi thị trường EU là rất cao. Ngược lại, các trang trại lớn hoặc hợp tác xã có hệ thống truy xuất sẽ có lợi thế cạnh tranh.

Hệ quả là chuỗi cung ứng cà phê toàn cầu có thể thay đổi như các nhà nhập khẩu sẽ ưu tiên nguồn cà phê có thể xác minh và khiến giá tăng. Ngoài ra, nhu cầu về các chứng nhận bền vững như Rainforest Alliance, Fairtrade có thể gia tăng, nhưng các chứng chỉ này cũng phải bổ sung dữ liệu vị trí cụ thể để đáp ứng luật EU.[5]

## XU HƯỚNG CÀ PHÊ NITRO PHÁT TRIỂN MẠNH

Cà phê Nitro - một loại cà phê Cold Brew được pha lạnh và sau đó được sục khí Nitro (Nitrogen) để tạo ra một kết cấu mịn màng, béo ngậy và ngọt nhẹ như bia tươi, được dự báo tăng mạnh.

Một nghiên cứu thị trường mới của Grand View Research dự báo thị trường cà phê nitro toàn cầu sẽ đạt 144,5 triệu USD vào năm 2030, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm 24,4% giai đoạn 2024 – 2030.

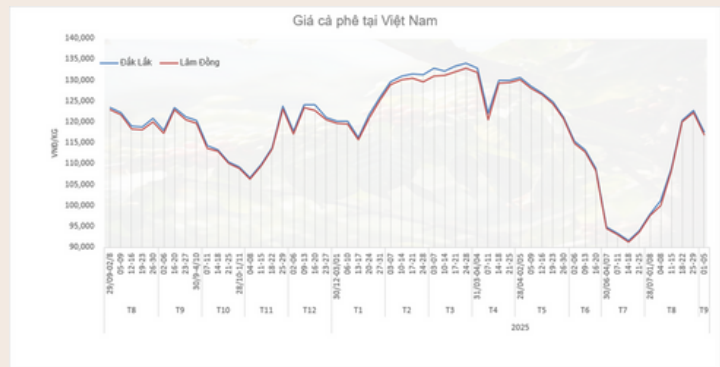
Xu hướng này chủ yếu xuất phát từ nhu cầu của nhóm người tiêu dùng quan tâm đến sức khỏe, ưa chuộng nhờ hàm lượng đường và calo thấp, đồng thời phù hợp với xu hướng sử dụng sản phẩm không lactose và không sữa. Báo cáo chỉ ra các doanh nghiệp lớn tham gia thị trường như Starbucks, McDonald's hay Blackeye Roasting Co., trong đó Bắc Mỹ chiếm ưu thế với 79,4% thị phần năm 2023, tiếp đến là Châu Âu với 11,4%. Loại cà phê này đặc biệt thu hút thế hệ trẻ và millennials (thế hệ Gen Y) qua đó củng cố vị thế của cà phê đặc sản trong ngành.[6]



## ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng và Đắk Lắk đồng loạt giảm mạnh.
- Xuất khẩu cà phê Việt Nam đạt mức kỷ lục 1,2 triệu tấn, trị giá 6,42 tỷ USD
- Gia Lai dần trở thành vùng sản xuất cà phê đặc sản mới của Tây Nguyên.
- Sơn La khẳng định vị thế cà phê đặc sản thông qua mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

## THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

## GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 01/09/2025 đến ngày 05/09/2025, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk giảm tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 117.753 VNĐ/kg, giảm 4,1% so với tuần trước, và giảm 0,3% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 122.433 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 114.933 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 117.040 VNĐ/kg, giảm 4,3% so với tuần trước, và giảm 0,2% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 121.800 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 114.000 VNĐ/kg. [1]

## XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM 8 THÁNG 2025

Trong 8 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cà phê Việt Nam đạt mức kỷ lục với 1,2 triệu tấn, trị giá 6,42 tỷ USD, tăng 8,7% về lượng và 59,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2024. Giá xuất khẩu bình quân đạt 5.580 USD/tấn, tăng 46,4%. Kết quả này được thúc đẩy không chỉ bởi giá cà phê toàn cầu tăng mà còn nhờ chiến lược nâng cao chất lượng, mở rộng phân khúc cà phê đặc sản, áp dụng chứng nhận bền vững và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.[2]

Các thị trường truyền thống như Đức, Ý và Tây Ban Nha tiếp tục dẫn đầu, trong khi xuất khẩu sang Mexico tăng hơn 90 lần và sang Trung Quốc tăng 11,7%. Đầu tư dài hạn vào công nghệ chế biến, minh bạch chuỗi cung ứng và tận dụng các hiệp định thương mại tự do (EVFTA, UKVFTA, CPTPP) đã nâng cao năng lực cạnh tranh, giúp cà phê Robusta Việt Nam trở thành lựa chọn ưu tiên của các nhà rang xay toàn cầu.[2]

Doanh nghiệp tư nhân nổi lên là động lực chính trong xuất khẩu cà phê Việt Nam trong 8 tháng năm 2025. Trong đó Công ty Vĩnh Hiệp (Gia Lai), chiếm trên 12% tổng

giá trị xuất khẩu cà phê.[2]

Tập đoàn Phúc Sinh - một trong những tập đoàn chế biến cà phê lớn nhất của Việt Nam cho biết cà phê Việt Nam thông qua sử dụng các công nghệ tiên tiến trong sản xuất và chế biến, đang từng bước khẳng định vị thế của mình trên thị trường thế giới.[2]

## GIA LAI

Gia Lai đang từng bước khẳng định vị thế là vùng sản xuất cà phê đặc sản mới của Tây Nguyên thông qua chiến lược phát triển chuỗi giá trị khép kín “từ nông trại đến ly cà phê”. Với khoảng 107.400 ha cà phê, trong đó hơn 56.600 ha đạt các chứng nhận quốc tế như Organic, Rainforest Alliance và 4C, tỉnh cung ứng trung bình 333 nghìn tấn cà phê nhân mỗi năm. Tuy nhiên, tỷ lệ chế biến sâu mới đạt khoảng 23%, phần lớn vẫn xuất thô.[3]

Nhiều doanh nghiệp và hợp tác xã đã tiên phong trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ cà phê đặc sản, tiêu biểu là Công ty Vĩnh Hiệp, Công ty Tam Ba hay HTX Lam Anh. Đặc biệt, hướng đi tập trung vào cà phê hữu cơ và Fine Robusta giúp nâng cao giá trị gia tăng, mở ra tiềm năng xuất khẩu bền vững. Các sản phẩm cà phê

Gia Lai ngày càng đa dạng, đạt chuẩn OCOP 4-5 sao, được quảng bá rộng rãi thông qua các sự kiện như Gia Lai Coffee Festival.[3]

Theo các chuyên gia, xây dựng thương hiệu cà phê đặc sản không chỉ dựa trên chất lượng hạt mà còn ở câu chuyện về nguồn gốc, thổ nhưỡng và tâm huyết của người trồng. Điều này tạo nền tảng để Gia Lai phát triển hệ sinh thái cà phê bền vững, thân thiện với môi trường và có khả năng cạnh tranh toàn cầu.[3]

## SƠN LA

Cà phê Sơn La đang khẳng định vị thế mới thông qua mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tiêu biểu là HTX Nông nghiệp Chiềng Xét (thành lập năm 2019). Từ xuất phát điểm khó khăn với vốn ít, kỹ thuật hạn chế và đầu ra bấp bênh, HTX đã chuyển đổi cách sản xuất theo hướng an toàn, áp dụng quy trình chăm sóc bền vững và xây dựng thương hiệu cà phê đặc sản. Bước ngoặt đến vào năm 2023, khi HTX ký hợp tác với HTX Cà phê Bích Thao, tham gia sâu vào chuỗi giá trị từ sản xuất, sơ chế đến tiêu thụ. Nhờ đó, sản phẩm cà phê đạt chất lượng đồng đều, được thị trường đánh giá cao, giúp



sản lượng cung ứng tăng từ 10 tấn cà phê nhân năm 2023 lên 40 tấn trong niên vụ 2024-2025, mang lại thu nhập bình quân 400 triệu VNĐ/năm cho mỗi thành viên.[4]

Không chỉ dừng ở sản xuất, HTX Chiềng Xét mạnh dạn đầu tư chế biến sâu, ứng dụng kỹ thuật chế biến cà phê “mật ong”, tạo ra sản phẩm có giá trị gấp 2-3 lần cà phê thường, đồng thời phát triển bao bì, nhãn hiệu và truy xuất nguồn gốc để mở rộng thị trường. Các hoạt động này đã giúp HTX không chỉ đưa cà phê đặc sản Sơn La ra khỏi phạm vi địa phương mà còn hướng tới xuất khẩu, tạo việc làm ổn định cho hơn 30 lao động. Trong định hướng đến năm 2030, toàn bộ diện tích cà phê của HTX sẽ được tái canh và chuyển đổi sang sản xuất hữu cơ, đáp ứng yêu cầu khắt khe của các thị trường quốc tế. Thành công của HTX Chiềng Xét là minh chứng điển hình cho sức mạnh hợp tác, khẳng định tiềm năng phát triển cà phê đặc sản hữu cơ của Sơn La trên bản đồ cà phê Việt Nam và thế giới.[4]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

| Tỉnh/ huyện | Thứ 2   | Thứ 3   | Thứ 4   | Thứ 5   | Thứ 6   | Trung bình | Tăng/ giảm |
|-------------|---------|---------|---------|---------|---------|------------|------------|
| LÂM ĐỒNG    | 121,800 | 120,500 | 114,300 | 114,600 | 114,000 | 117,040    | -5,280     |
| Di Linh     | 121,800 | 120,500 | 114,300 | 114,600 | 114,000 | 117,040    | -5,280     |
| Lâm Hà      | 121,800 | 120,500 | 114,300 | 114,600 | 114,000 | 117,040    | -5,280     |
| Bảo Lộc     | 121,800 | 120,500 | 114,300 | 114,600 | 114,000 | 117,040    | -5,280     |
| ĐẮK LẮK     | 122,433 | 121,233 | 114,933 | 115,233 | 114,933 | 117,753    | -5,047     |
| Cư M'gar    | 122,500 | 121,300 | 115,000 | 115,300 | 115,000 | 117,820    | -5,040     |
| Ea H'leo    | 122,400 | 121,200 | 114,900 | 115,200 | 114,900 | 117,720    | -5,060     |
| Buôn Hồ     | 122,400 | 121,200 | 114,900 | 115,200 | 114,900 | 117,720    | -5,040     |
| ĐẮK NÔNG    | 122,650 | 121,450 | 114,950 | 115,250 | 114,950 | 117,850    | -5,020     |
| Gia Nghĩa   | 122,700 | 121,500 | 115,000 | 115,300 | 115,000 | 117,900    | -5,020     |
| Đắk R'lấp   | 122,600 | 121,400 | 114,900 | 115,200 | 114,900 | 117,800    | -5,020     |
| GIA LAI     | 122,133 | 120,933 | 114,733 | 115,033 | 114,733 | 117,513    | -5,040     |
| Chư Prông   | 122,200 | 121,000 | 114,800 | 115,100 | 114,800 | 117,580    | -5,040     |
| Pleiku      | 122,100 | 120,900 | 114,700 | 115,000 | 114,700 | 117,480    | -5,040     |
| La Grai     | 122,100 | 120,900 | 114,700 | 115,000 | 114,700 | 117,480    | -5,040     |
| KON TUM     | 122,100 | 120,900 | 114,700 | 115,000 | 114,700 | 117,480    | -5,040     |
| Đắk Hà      | 122,100 | 120,900 | 114,700 | 115,000 | 114,700 | 117,480    | -5,040     |

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: <https://ico.org>
- [3]: [I. & M. Smith \(Pty\) Ltd.](#)
- [4]:<https://doanhnghiepkinhdoanh.doanhnhanvn.vn>
- [5]: <https://theconversation.com/global>
- [6]: <https://www.themanual.com>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
- [2]: <https://e.vnexpress.net>
- [3]: <https://baogialai.com.vn>
- [4]: <https://baosonla.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả